

Số: 2150/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung kế hoạch giảng dạy năm học 2025 – 2026 - Năm nhất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 631 ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Chương trình đào tạo các ngành: Y khoa, Răng hàm mặt, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Dược sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành khung Kế hoạch giảng dạy năm học 2025 – 2026 năm nhất (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Các ông (bà) Trường phòng: Tổ chức cán bộ, Quản lý Đào tạo Đại học, Tài chính – kế toán, Hành chính tổng hợp, Trưởng các Khoa/Bộ môn, Đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website, cổng thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

10 HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

(Ban hành kèm theo QĐ số 215/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 - 2026 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
NGÀNH RĂNG HÀM MẶT K17 - NIÊN KHÓA 2025 - 2031

(Ban hành kèm theo QĐ số 2150/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

		HỌC KỲ I (20 tuần)																				HỌC KỲ II (22 tuần)																						NGHI HÈ/HỌC KỲ PHỤ									
Tháng		T8/2025				T9/2025				T10/2025				T11/2025				T12/2025				T1/2026				T2/2026				T3/2026				T4/2026				T5/2026				T6/2026					T7/2026						
Tuần		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	
Từ ngày		04/08	11/08	18/08	25/08	01/09	08/09	15/09	22/09	29/09	06/10	13/10	20/10	27/10	03/11	10/11	17/11	24/11	01/12	08/12	15/12	22/12	29/12	05/01	12/01	19/01	26/01	02/02	09/02	16/02	23/02	02/03	09/03	16/03	23/03	30/03	06/04	13/04	20/04	27/04	04/05	11/05	18/05	25/05	01/06	08/06	15/06	22/06	29/06	06/07	13/07	20/07	
Đến ngày		09/08	16/08	23/08	30/08	06/09	13/09	20/09	27/09	04/10	11/10	18/10	25/10	01/11	08/11	15/11	22/11	29/11	06/12	13/12	20/12	27/12	03/01	10/01	17/01	24/01	31/01	07/02	14/02	21/02	28/02	07/03	14/03	21/03	28/03	04/04	11/04	18/04	25/04	02/05	09/05	16/05	23/05	30/05	06/06	13/06	20/06	27/06	04/07	11/07	18/07	25/07	
RHM K17AB (N1) 150SV	Điều chỉnh đăng ký học phần					Chính trị đầu khóa				Triết học (3TC) - Ngoại ngữ 1 (3TC) - TTGDSK (1TC) - Dân số học (1TC) - Tâm lý và Đạo đức y học (2TC) - XS TKYH (2TC) - GDTC 1 (1TC) - GDQP - Giải phẫu 1 (3TC)												Lý sinh (2TC) - Kinh tế CT (2TC)						NGHI TẾT NGUYỄN ĐÁN						Ngoại ngữ 2 (3TC) - Hóa học (2TC) - Tin học UD (2TC) - Sinh học (2TC) - Giải phẫu 2 (3TC) - Mô phôi (3TC) - GDTC 2 (1TC)										Thi hết môn và đăng ký học kỳ phụ				Tổ chức học kỳ phụ					

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 - 2026 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN K11 - NIÊN KHÓA 2025 - 2031
(Ban hành kèm theo QĐ số 2150/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

		HỌC KỲ I (20 tuần)																				HỌC KỲ II (22 tuần)																NGHI HÈ/HỌC KỲ PHỤ														
Tháng	28/7 - 03/8	T8/2025				T9/2025				T10/2025				T11/2025				T12/2025				T1/2026				T2/2026				T3/2026				T4/2026				T5/2026				T6/2026				T7/2026						
Tuần		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51
Từ ngày		04/08	11/08	18/08	25/08	01/09	08/09	15/09	22/09	29/09	06/10	13/10	20/10	27/10	03/11	10/11	17/11	24/11	01/12	08/12	15/12	22/12	29/12	05/01	12/01	19/01	26/01	02/02	09/02	16/02	23/02	02/03	09/03	16/03	23/03	30/03	06/04	13/04	20/04	27/04	04/05	11/05	18/05	25/05	01/06	08/06	15/06	22/06	29/06	06/07	13/07	20/07
Đến ngày		09/08	16/08	23/08	30/08	06/09	13/09	20/09	22/09	04/10	11/10	18/10	25/10	01/11	08/11	15/11	22/11	29/11	06/12	13/12	20/12	27/12	03/01	10/01	17/01	24/01	31/01	07/02	14/02	21/02	28/02	07/03	14/03	21/03	28/03	04/04	11/04	18/04	25/04	02/05	09/05	16/05	23/05	30/05	06/06	13/06	20/06	27/06	04/07	11/07	18/07	25/07
YHCT K11AB (N1) 150SV	Điều chỉnh đăng ký học phần	Chính trị đầu khóa				Triết học (3TC) - Ngoại ngữ 1 (3TC) - Tin học UD (2TC) - XS TKYH (2TC) - GDTC 1 (1TC) - GDQP - Giải phẫu 1 (3TC)										Lý sinh (2TC) - Kinh tế CT (2TC)						NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN						Ngoại ngữ 2 (3TC) - Hóa học (3TC) - Sinh học Di Truyền (2TC) - Giải phẫu 2 (3TC) - Mô phôi (3TC) - GDTC 2 (1TC)										Thi hết môn và đăng ký học kỳ phụ		Tổ chức học kỳ phụ												

HIỆU TRƯỞNG




PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 - 2026 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG K19 - NIÊN KHÓA 2025 - 2031

(Ban hành kèm theo QĐ số 2150/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

		HỌC KỲ I (20 tuần)																				HỌC KỲ II (22 tuần)																						NGHỈ HÈ/HỌC KỲ PHỤ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
Tháng	28/7 - 03/8	T8/2025				T9/2025					T10/2025					T11/2025					T12/2025					T1/2026					T2/2026					T3/2026					T4/2026					T5/2026					T6/2026					T7/2026																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
Tuần		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
Từ ngày		04/08	11/08	18/08	25/08	01/09	08/09	15/09	22/09	29/09	06/10	13/10	20/10	27/10	03/11	10/11	17/11	24/11	01/12	08/12	15/12	22/12	29/12	05/01	12/01	19/01	26/01	02/02	09/02	16/02	23/02	02/03	09/03	16/03	23/03	30/03	06/04	13/04	20/04	27/04	04/05	11/05	18/05	25/05	01/06	08/06	15/06	22/06	29/06	06/07	13/07	20/07																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
Đến ngày		09/08	16/08	23/08	30/08	06/09	13/09	20/09	27/09	04/10	11/10	18/10	25/10	01/11	08/11	15/11	22/11	29/11	06/12	13/12	20/12	27/12	03/01	10/01	17/01	24/01	31/01	07/02	14/02	21/02	28/02	07/03	14/03	21/03	28/03	04/04	11/04	18/04	25/04	02/05	09/05	16/05	23/05	30/05	06/06	13/06	20/06	27/06	04/07	11/07	18/07	25/07																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

(Ban hành kèm theo QĐ số 2150/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

(Ban hành kèm theo QĐ số: 2150/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

		HỌC KỲ I (20 tuần)																				HỌC KỲ II (22 tuần)															NGHỈ HÈ/HỌC KỲ PHỤ															
Tháng	Tuần	T8/2025				T9/2025				T10/2025				T11/2025				T12/2025				T1/2026				T2/2026			T3/2026					T4/2026			T5/2026			T6/2026					T7/2026							
	28/7 - 03/8	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51
Từ ngày		04/08	11/08	18/08	25/08	01/09	08/09	15/09	22/09	29/09	06/10	13/10	20/10	27/10	03/11	10/11	17/11	24/11	01/12	08/12	15/12	22/12	29/12	05/01	12/01	19/01	26/01	02/02	09/02	16/02	23/02	02/03	09/03	16/03	23/03	30/03	06/04	13/04	20/04	27/04	04/05	11/05	18/05	25/05	01/06	08/06	15/06	22/06	29/06	06/07	13/07	20/07
Đến ngày		09/08	16/08	23/08	30/08	06/09	13/09	20/09	22/09	04/10	11/10	18/10	25/10	01/11	08/11	15/11	22/11	29/11	06/12	13/12	20/12	27/12	03/01	10/01	17/01	24/01	31/01	07/02	14/02	21/02	28/02	07/03	14/03	21/03	28/03	04/04	11/04	18/04	25/04	02/05	09/05	16/05	23/05	30/05	06/06	13/06	20/06	27/06	04/07	11/07	18/07	25/07
CNDD K21AB (N1) 100 SV	Điều chỉnh đăng ký học phần					Chính trị đầu khóa	Triết học Mác-Lênin (3TC) - GDTC1 (1TC) - Ngoại ngữ chuyên ngành (3TC) - Hóa học cơ bản dành cho Điều dưỡng (2TC) - Tin học đại cương (2TC) - Giải phẫu (3TC)																	Tâm lý Y học-Đạo đức Y học (2TC) - Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2TC) - Xác suất thống kê Y học (2TC) - GDTC2 (1TC)										NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN	Chủ nghĩa xã hội Khoa học (2TC) - Hóa sinh (2TC) - Sinh lý (2TC) - Sinh học Di truyền (2TC)															Thi hết môn và đăng ký học kỳ phụ	Tổ chức học kỳ phụ	
CNDD K21CD (N1) 100 SV							Chính trị đầu khóa	Triết học Mác-Lênin (3TC) - GDTC1 (1TC) - Ngoại ngữ chuyên ngành (3TC) - Hóa học cơ bản dành cho Điều dưỡng (2TC) - Tin học đại cương (2TC) - Giải phẫu (3TC)																	Tâm lý Y học-Đạo đức Y học (2TC) - Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2TC) - Xác suất thống kê Y học (2TC) - GDTC2 (1TC)										Chủ nghĩa xã hội Khoa học (2TC) - Hóa sinh (2TC) - Sinh lý (2TC) - Sinh học Di truyền (2TC)																	
CNDD K21EF (N1) 100 SV								Chính trị đầu khóa	Triết học Mác-Lênin (3TC) - GDTC1 (1TC) - Ngoại ngữ chuyên ngành (3TC) - Hóa học cơ bản dành cho Điều dưỡng (2TC) - Tin học đại cương (2TC) - Giải phẫu (3TC)																	Tâm lý Y học-Đạo đức Y học (2TC) - Kinh tế chính trị Mác-Lênin (2TC) - Xác suất thống kê Y học (2TC) - GDTC2 (1TC)										Chủ nghĩa xã hội Khoa học (2TC) - Hóa sinh (2TC) - Sinh lý (2TC) - Sinh học Di truyền (2TC)																
ĐDCĐ K7 (Năm I) 60 SV						Chính trị đầu khóa	Sinh lý bệnh - Dịch ứng - Miễn dịch (2TC) - Dinh dưỡng LS (2TC) - Điều dưỡng CB (TC) -Kiểm soát nhiễm khuẩn trong THDD (2TC) - Kỹ năng giao tiếp và GDSK trong THDD (2TC)													CS người bệnh Nội khoa (3TC)					CS người bệnh Ngoại khoa (3TC)		CS người bệnh Ngoại khoa (3TC)					CS người bệnh CC & CS tích cực (2TC)					CSSK người cao tuổi (2TC)															

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đinh Thị Thanh Mai

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025 - 2026 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC CHÍNH QUY K17 - NIÊN KHÓA 2025 - 2029
NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC K5 - NIÊN KHÓA 2025 - 2027
(Ban hành kèm theo QĐ số 2150/QĐ-YDHP, ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Tháng	Tuần	HỌC KỲ I (20 tuần)																				HỌC KỲ II (22 tuần)												NGHI HỀ/HỌC KỲ PHỤ																																	
		T8/2025				T9/2025				T10/2025				T11/2025				T12/2025				T1/2026				T2/2026				T3/2026				T4/2026				T5/2026				T6/2026					T7/2026																				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51															
Từ ngày	28/7 - 03/8	04/08	11/08	18/08	25/08	01/09	08/09	15/09	22/09	29/09	06/10	13/10	20/10	27/10	03/11	10/11	17/11	24/11	01/12	08/12	15/12	22/12	29/12	05/01	12/01	19/01	26/01	02/02	09/02	16/02	23/02	02/03	09/03	16/03	23/03	30/03	06/04	13/04	20/04	27/04	04/05	11/05	18/05	25/05	01/06	08/06	15/06	22/06	29/06	06/07	13/07	20/07															
Đến ngày		09/08	16/08	23/08	30/08	06/09	13/09	20/09	27/09	04/10	11/10	18/10	25/10	01/11	08/11	15/11	22/11	29/11	06/12	13/12	20/12	27/12	03/01	10/01	17/01	24/01	31/01	07/02	14/02	21/02	28/02	07/03	14/03	21/03	28/03	04/04	11/04	18/04	25/04	02/05	09/05	16/05	23/05	30/05	06/06	13/06	20/06	27/06	04/07	11/07	18/07	25/07															
XNYH K17A (N1) 56SV	Điều chỉnh đăng ký học phần					Chính trị đầu khóa		Kinh tế chính trị (2TC) - Ngoại ngữ 1 (3 TC) - Triết học Mác Lê nin (3 TC) - GDTC (1TC) - GDQPAN - Mô học (2TC) - Giải phẫu (3TC)										Chủ nghĩa XHKH (2TC) - Ngoại ngữ 2 (3TC)										NGHI TẾT NGUYỄN ĐÁN										Tâm lý y học đạo đức y học (2TC) - Sinh học di truyền (2TC) - Sinh lý (3TC) - Điều dưỡng cơ bản CCBD (2TC) - Xét nghiệm cơ bản (2TC)										Thi hết môn và đăng ký học kỳ phụ																			
XNYH K17B (N1) 55SV						Chính trị đầu khóa		Kinh tế chính trị (2TC) - Ngoại ngữ 1 (3 TC) - Triết học Mác Lê nin (3 TC) - GDTC (1TC) - GDQPAN - Mô học (2TC) - Giải phẫu (3TC)										Chủ nghĩa XHKH (2TC) - Ngoại ngữ 2 (3TC)																				Tâm lý y học đạo đức y học (2TC) - Sinh học di truyền (2TC) - Sinh lý (3TC) - Điều dưỡng cơ bản CCBD (2TC) - Xét nghiệm cơ bản (2TC)																				Tổ chức học kỳ phụ									
XNCĐ K5 30 SV						Chính trị đầu khóa		Y sinh học phân tử (2TC) - Hóa sinh 1 (3TC) - Huyết học 1 (4TC) - Kỹ thuật Xét nghiệm Giải phẫu bệnh (1TC)										Hóa sinh 2 (3TC)																				Vi sinh 1 (3TC) - Ký sinh trùng 1 (2TC)																													

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Dinh Thị Thanh Mai*

